

Số: 01.../2021/BCQTRR

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2021

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Bộ máy quản trị rủi ro

1) Thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị công ty có 05 thành viên, bao gồm:

- Ông Nguyễn Hồ Hưng – Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Thiên Hà - Phó chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Anh Dũng - Thành viên HĐQT
- Ông Võ Quý Lâm - Thành viên HĐQT
- Ông Mai Thanh Phương - Thành viên HĐQT

2) Thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát công ty gồm 1 thành viên

3) Thành viên Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc công ty có 02 thành viên, bao gồm:

- Ông Trần Thiên Hà - Phó chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Mạnh Linh - Phó Tổng Giám đốc

II. Văn bản, quy trình, quy chế về quản trị rủi ro

1) Cơ cấu tổ chức của bộ máy quản trị rủi ro

- Chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên trong bộ máy quản trị rủi ro

Cơ cấu tổ chức của hệ thống quản trị rủi ro bao gồm:

- + Hội đồng quản trị
- + Ban Tổng giám đốc
- + Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro
- + Nhóm đánh giá rủi ro của từng Phòng nghiệp vụ

Nhiệm vụ của từng thành viên trong bộ máy quản trị rủi ro như sau:



+ *Hội đồng quản trị*: phê duyệt chiến lược quản trị rủi ro, chỉ đạo xử lý kịp thời các tồn tại trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở báo cáo của Ban Tổng giám đốc, Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro và các bộ phận liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định khác của pháp luật và cơ quan quản lý Nhà nước.

+ *Ban Tổng giám đốc*: Xây dựng chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro trình Hội đồng Quản trị phê duyệt. Xây dựng và ban hành các quy trình/văn bản nội bộ cụ thể mà Tổng giám đốc thấy cần thiết, về: quản trị rủi ro, điều chỉnh hạn mức rủi ro, kế hoạch dự phòng cho các tình huống khẩn cấp xảy ra và các vấn đề khác liên quan đến việc quản trị rủi ro. Đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro được hiểu và thống nhất từ trên xuống dưới trong công ty phù hợp với chính sách và hạn mức rủi ro được Hội đồng quản trị phê duyệt.

+ *Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro*: Bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng dự thảo chính sách rủi ro trình Ban Tổng giám đốc. Xây dựng hạn mức rủi ro và đề xuất cho toàn Công ty trên cơ sở phối hợp với các Phòng ban nghiệp vụ. Thường xuyên theo dõi để đảm bảo thực hiện các chính sách, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro đã được người thẩm quyền phê duyệt.

+ *Nhóm đánh giá rủi ro của từng Phòng nghiệp vụ*: phối hợp với Bộ phận Quản trị rủi ro xây dựng phương pháp xác định, đo lường rủi ro phù hợp với thực tế hoạt động của phòng/ban. Xây dựng danh mục, dấu hiệu rủi ro của phòng/ban nghiệp vụ. Thường xuyên cập nhật thông tin, đánh giá hằng ngày về trạng thái rủi ro cho Bộ phận Quản trị rủi ro.

- *Cơ chế phân cấp thẩm quyền quyết định và trách nhiệm của từng thành viên*

Công ty đã thực hiện phân cấp phân quyền trong hoạt động quản trị rủi ro xác định thống nhất từ Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng/bộ phận tới từng nhân viên trong công ty để ngăn ngừa và hạn chế rủi ro.

Các thành viên trong công ty căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình đảm bảo hoàn thành các công việc được giao đồng thời kiểm soát các rủi ro có thể phát sinh, và trong trường hợp phát hiện rủi ro không có khả năng xử lý theo quy định phải thông báo luôn và ngay lên cấp quản lý cao hơn để có phương án xử lý phù hợp.

2) *Chính sách rủi ro và khẩu vị rủi ro*

Chính sách quản trị rủi ro đưa ra định hướng, nguyên tắc và các quy định chung về rủi ro và quản trị rủi ro tại Công ty để đảm bảo thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro phù hợp, đạt được hiệu quả tối ưu và đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty. Chính sách rủi ro, khả năng chấp nhận rủi ro và Khẩu vị rủi ro của Công ty được ban hành bởi Hội đồng thành viên và cũng là cơ sở để xây dựng các quy định, quy trình hướng dẫn cụ thể về rủi ro và quản trị rủi ro của công ty cho từng thời kỳ nhằm đảm bảo phù hợp với các chiến lược kinh doanh và quản trị rủi ro chung của công ty.

Chúng tôi đã xây dựng các mô hình để đánh giá các rủi ro trọng yếu trong toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty, bao gồm các mô hình đánh giá rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản tuân theo các tiêu chuẩn quản trị rủi ro của Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán đề ra nhằm hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu kinh doanh.

Công ty hiểu rằng, trước sự phát triển mạnh mẽ của thị trường tài chính và nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, chỉ có liên tục cải tiến các công cụ và tăng cường tự động

hóa mới nâng cao lợi thế cạnh tranh của công ty. Trong năm 2021 tận dụng nền tảng dữ liệu vượt trội Công ty đã tiếp tục phát triển các công cụ tự động hóa hệ thống theo dõi hạn mức, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường. Hệ thống cảnh báo sớm giúp khách hàng tự nhận biết mức độ rủi ro của mình và được các chuyên gia của Công ty hỗ trợ đưa ra giải pháp kịp thời

Công ty xây dựng chính sách quản lý rủi ro chủ động:

- Công ty thực hiện việc phân cấp phân quyền để hạn chế rủi ro. Hệ thống phân cấp phân quyền được thể hiện một phần tích hợp trong hệ thống công nghệ thông tin nội bộ (có cơ chế nhập/duyệt kèm hạn mức phê duyệt đối với từng vị trí trong công ty).
- Công ty đã đưa ra các hạn mức rủi ro cụ thể cho từng hoạt động nghiệp vụ và chung cho toàn công ty.
- Tất cả các hoạt động nghiệp vụ đều có quy trình hướng dẫn chi tiết và thường xuyên được điều chỉnh theo quy định pháp luật hiện hành và theo thực tế giao dịch để giảm thiểu rủi ro trong quá trình tác nghiệp.
- Phòng QTRR trực thuộc Ban Điều hành kiểm soát việc thực hiện chính sách phòng chống rủi ro của công ty, giám sát việc quản lý rủi ro của các phòng ban khác. Phòng QTRR xây dựng hệ thống theo dõi và báo cáo để kiểm soát các hoạt động nghiệp vụ của công ty, đặc biệt là hoạt động giao dịch ký quỹ.
- Về văn hoá quản trị rủi ro:

- Công ty đã xây dựng tiêu chí đánh giá việc phòng tránh rủi ro trong quá trình làm việc của bộ phận quản lý rủi ro và của các phòng ban khác.
- Hàng tháng Công ty có các bảng tiêu chí đánh giá việc phòng tránh rủi ro trong quá trình làm việc
- Các nhân viên được cập nhập thường xuyên các chính sách, quy định, quy trình quản trị rủi ro hậu quả của việc không tuân thủ.
- Toàn bộ CBNV phải có trách nhiệm về quản trị rủi ro trong khuôn khổ các công việc hàng ngày, đánh giá đầy đủ và theo quan điểm thận trọng nhất.
- Luôn luôn đặt trọng tâm an toàn của Công ty lên trên hết trong tất cả các quyết định kinh doanh

3) Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro

a) Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro cho từng nghiệp vụ

Hạn mức rủi ro của từng nghiệp vụ được xác định căn cứ theo hoạt động chính của từng phòng/bộ phận, đặc biệt là các bộ phận kinh doanh. Đối với mỗi loại rủi ro, công ty xây dựng các hạn mức khác nhau căn cứ theo quy định pháp luật và tình hình hoạt động của công ty để đo lường và hạn chế rủi ro có thể phát sinh.

Đối với nghiệp vụ môi giới đặc biệt là hoạt động cho vay ký quỹ, công ty quán triệt các hạn mức theo quy định của pháp luật như tổng hạn mức cho vay toàn công ty không vượt quá 200% vốn chủ sở hữu. Hạn mức cho vay đối với 1 cá nhân không vượt quá 3% vốn chủ sở hữu, hạn mức cho vay 1 mã chứng khoán không vượt quá 10% vốn chủ sở hữu và số lượng cho vay đối với 1 mã chứng khoán không vượt quá 5% số lượng chứng khoán niêm yết của mã đó.

Đối với nghiệp vụ tự doanh, công ty cũng quy định rõ các hạn mức đầu tư để ngăn ngừa rủi ro như không đầu tư quá 70% vốn chủ sở hữu vào trái phiếu doanh nghiệp; không cùng với người liên quan đầu tư từ 5% trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán

khác; không đầu tư quá 15% vốn chủ sở hữu vào 01 tổ chức, dự án kinh doanh; không đầu tư quá 70% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh; không đầu tư quá 20% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh;

b) Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro cho tất cả các nghiệp vụ

Đối với mỗi loại rủi ro, việc đo lường rủi ro có thể Công ty thực hiện theo một và/hoặc nhiều phương pháp hay kỹ thuật khác nhau. Các phương pháp hay kỹ thuật đo lường rủi ro có thể bao gồm:

- Phương pháp định tính;
- Phương pháp định lượng;

Trong quá trình thực hiện trên cơ sở phù hợp đối với mỗi hoạt động nghiệp vụ, mỗi loại rủi ro Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro đề xuất với Ban Tổng giám đốc áp dụng phương pháp đo lường cụ thể.

4) Quy trình xác định rủi ro

Công ty xây dựng quy trình nhận diện, đo lường, theo dõi/kiểm soát, báo cáo và xử lý rủi ro của công ty cho từng loại rủi ro khác nhau gồm rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro pháp lý và rủi ro hoạt động.

Đối với mỗi loại rủi ro, công ty luôn xác định nguyên nhân tạo thành, hậu quả có thể xảy ra. Bằng cách phương thức định tính hoặc định lượng, phòng QTRR xây dựng ra các cách đánh giá rủi ro, chọn phương án xử lý rủi ro phù hợp, lập kế hoạch quản lý rủi ro này. Trong đó việc xác định các rủi ro trọng yếu là đặc biệt quan trọng đối với nhu cầu quản trị.

5) Kế hoạch dự phòng

Kế hoạch dự phòng được xây dựng theo các tiêu chí như sau:

- Các tình huống nghiêm trọng ảnh hưởng tới hoạt động công ty; giả định thời gian ảnh hưởng, thời gian khôi phục trở lại;
- Ban Giám đốc là người có thẩm quyền kích hoạt kế hoạch dự phòng;
- Phương án dự phòng cụ thể gồm các hoạt động ứng phó, địa điểm thực hiện/hỗ trợ, các yêu cầu, quy tắc tác nghiệp khi triển khai kế hoạch;
- Xác định các nhu cầu truyền thông tới khách hàng và đối tác khi có sự cố xảy ra.

III. Công tác kiểm tra giám sát của Công ty về quản trị rủi ro

1) Nội dung kiểm tra, giám sát

a) Tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Công ty đã xây dựng các quy định nội bộ, quy trình quy chế căn cứ theo các quy định của pháp luật về Chứng khoán. Trong đó, các tiêu chuẩn về giao dịch, cho vay, các hạn mức giao dịch, cho vay được đảm bảo tuyệt đối trong việc giao dịch với khách hàng cũng như hoạt động đầu tư của chính công ty.

Công ty đã xây dựng hệ thống công nghệ đảm bảo đáp ứng nhu cầu giao dịch của khách hàng cũng như việc quản trị nội bộ. Công ty đảm bảo luôn tuân thủ các quy định về báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, quý và năm theo quy định về luật chứng khoán cũng như luật của các tổ chức niêm yết.

b) Tuân thủ quy trình, quy chế của Công ty

Công ty đã xây dựng, rà soát điều chỉnh quy trình, quy chế theo các quy định pháp luật mới nhất. Bên cạnh việc tự kiểm soát rủi ro của từng bộ phận, phòng ban, Công ty cũng quy định việc kiểm tra tuân thủ các quy trình, quy chế thông qua 2 bộ phận quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ.

Bộ phận Kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm tra tính tuân thủ của các phòng ban trên cơ sở so chiếu các quy trình nội bộ và quy định của pháp luật. Kế hoạch kiểm tra được phê duyệt hàng năm để làm căn cứ cho việc kiểm tra trong năm.

2) Số lần kiểm tra trong năm

Việc kiểm tra được tiến hành tùy theo từng phòng ban nghiệp vụ với chu kỳ kiểm tra kiểm soát khác nhau.

Đối với các phòng ban liên quan tới nghiệp vụ Môi giới, việc kiểm tra được thực hiện hàng ngày, theo tháng, theo quý và/hoặc khi có phát sinh bất thường tùy theo từng loại nghiệp vụ nhỏ.

Đối với phòng ban liên quan tới nghiệp vụ Tự doanh việc kiểm tra được thực hiện theo quý.

Đối với các phòng ban khác như hành chính nhân sự, công nghệ thông tin, ... hoạt động kiểm tra được tiến hành hàng năm hoặc theo giai đoạn cụ thể tùy tình hình.

3) Báo cáo kết quả kiểm tra

Đối với việc kiểm tra định kỳ và bất thường, tại thời điểm kết thúc hoạt động kiểm tra, giám sát, phòng KSNB và phòng QTRR có báo cáo qua email gửi Tổng Giám đốc về thực trạng và kiến nghị.

Đối với việc kiểm tra song song hàng ngày, phòng KSNB và phòng QTRR thực hiện cảnh báo, giám sát thực hiện đối với các phòng ban có liên quan tới vấn đề xảy ra, thực hiện báo cáo dưới các hình thức trực tiếp, qua email hoặc qua biên bản tùy theo từng trường hợp.

IV. Đánh giá tính độc lập ngăn ngừa xung đột lợi ích

1. Trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý công ty

Công ty quy định rõ về trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý công ty trong Điều lệ công ty. Đây là cơ sở để công ty ngăn chặn, phòng ngừa các xung đột quyền lợi có thể xảy ra.

Công ty thực hiện các biện pháp ngăn ngừa xung đột về quyền lợi của người quản lý công ty theo các quy định pháp luật: không cho vay ký quỹ, không ưu tiên ưu đãi về giao dịch như là thứ tự đặt lệnh giao dịch... Phòng Kiểm soát nội bộ thường xuyên rà soát và cập nhật thông tin để đảm bảo thực hiện đúng theo quy định.

2. Giao dịch với người có liên quan

Công ty luôn minh bạch trong các hoạt động giao dịch với người có liên quan. Phòng KSNB thường xuyên rà soát danh sách người có liên quan của công ty. Công ty chỉ thực hiện các giao dịch được phép theo luật định.

Sau khi phát sinh giao dịch với người có liên quan, Công ty thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

3. Giao dịch với cổ đông người quản lý công ty và người có liên quan của các đối tượng này.



Công ty có bộ phận theo dõi, báo cáo và thực hiện công bố thông tin theo quy định nếu có phát sinh giao dịch với cổ đông người quản lý công ty và người liên quan của các đối tượng này. Công ty cũng quy định trong Điều lệ về các giao dịch được phép thực hiện với nhóm đối tượng này cũng như những trường hợp cần xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông nếu muốn thực hiện.

4. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty

Công ty thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp minh bạch, kịp thời, đúng theo thời gian quy định của pháp luật. Các báo cáo tài chính bán niên và hàng năm luôn có kiểm toán đầy đủ.

Công ty thực hiện công bố các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận và xin ý kiến, các báo cáo quản trị công ty đầy đủ, trung thực tại các kỳ đại hội để đảm bảo cổ đông, đối tác và các cơ quan quản lý luôn có được đầy đủ các thông tin cần thiết.

Đối với khách hàng của công ty, Công ty luôn cố gắng xây dựng một hệ thống giao dịch hiệu quả, thông suốt và công bằng với mọi khách hàng. Công ty luôn chú trọng đầu tư về công nghệ để đảm bảo giao dịch an toàn, tiện lợi với nhiều kênh giao dịch khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu khác nhau của các khách hàng.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Linh